TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 46/2017/HNGĐ - ST
Ngày06 tháng 9 năm 2017
V/v: " Ly hôn và tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H - TỈNH BẮC GIANG.

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Công Hoan;

Các Hội thẩm nhân dân: 1 - ÔngNguyễn Thành Loan;

2 - Ông Nguyễn Xuân Hoàng;

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Dương Thị Huệ – Thư ký Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Bắc Giang;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung- Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Bắc Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 77/2017/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2017; Về việc "Tranh chấp về Hôn nhân và gia đình", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2017/QĐXXST - DS ngày 14 tháng 8 năm 2017; Quyết định hoãn phiên tòa số 45/2017/QĐST - DS ngày 30/8/2017 giữa:

+ *Nguyên đơn*: Chị Ngô Thị L - sinh năm 1982 (Có mặt);

- Nơi ĐKHHT: Thôn Đ, xã Đ, huyện H, tỉnh Bắc Giang;

- Địa chỉ hiện nay: X 4, thôn H, xã Q, huyện H, tỉnh Bắc Giang;

+ *Bị đơn*: Anh Trần Văn Th - sinh năm 1983(Vắng mặt);

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đạ, huyện H, tỉnh Bắc Giang;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và đơn khởi kiện ngày24 tháng 3 năm 2017 và ngày 17 tháng 4 năm 2017, bản tự khai ngày 20/4/2017 tại Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Bắc Giang (BL 01; 02; 03; 18), chị Ngô Thị L trình bày trình bày:

1- Về quan hệ Hôn nhân:

Chị và anh Trần Văn Th có đăng ký kết hôn, theo chứng nhận kết hôn số 30 - 2011, quyển số 07 - 2007 vào ngày 20 tháng 10 năm 2011 tại Uỷ ban nhân dân xã Đ, huyện H, tỉnh Bắc Giang. Sau khi tổ chức cưới, Chị về chung sống cùng anh Th ngay, tình cảm vợ chồng thời gian đầu hạnh phúc, trong thời gian chung sống cùng

nhau thì phát sinh mâu thuẫn, anh Th thường hay rượu chè, cờ bạc qua đêm, khi về hay gây sự với Chị, vợ chồng sảy ra cãi nhau, thì anh Th lại vất đồ đạc của Chị ra ngoài, có lần anh Th còn dọa đốt xe mô tô riêng của Chị. Anh Th nhiều lần đuổi Chị ra khỏi nhà, vì vậy Chị đã phải bỏ về gia đình bố mẹ đẻ sinh sống từ ngày 10/02/2014 cho đến nay, vợ chồng Chị sống ly thân và không quan tâm gì đến nhau. Chị xác định tình cảm với anh Th không còn, không thể tiếp tục chung sống cùng nhau được,Chị đã làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho Chị được ly hôn anh Trần Văn Th.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã giao cho anh Th thông báo về việc thụ lý vụ án, đồng thời giải thích trợ giúp pháp lý theo quy định cho anh Th, Do anh Trần Văn Th đi làm công nhân tối mới về,bà Trần Thị Th là mẹ đẻ anh Th nhận thay các giấy tờ trên và có cam kết giao lại cho anh Th ngay; Anh Th hiện nay đang sinh sống cùng nhà với bà Th, tối vẫn về nhà và ngày nghỉ cuối tuần vẫn về ở nhà. Tại biên bản làm việc ngày 01/9/2017 với bà Th, bà Th xác nhận đã giao thông báo thụ lý, các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Biên bản phiên họp về giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho anh Th; Bà Th xác nhận gia đình không thuộc hộ nghèo và cận nghèo, anh Th không thuộc các đối tượng về trợ giúp pháp lý; Bà Th cho biết anh Th có ý kiến về việc giải quyết ly hôn, con chung giữa chị L và anh Th tại Tòa án thế nào là tùy, anh Th không đến Tòa án để khai báo, hòa giải gì. Sau khi chị L bỏ về sinh sống cùng gia đình một thời gian, thì anh Th cũng đã đưa người phụ nữ khác về chung sống tại gia đình cho đến nay. Sau khi hết thời gian đã thông báo thụ lý để anh Th có ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn, cũng như cung cấp những tài liệu, chứng cứ (nếu có) theo quy định, anh Th cũng không có ý kiến gì gửi cho Tòa án. Tòa án đã tiến hành tống đạt thông báo về phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, giấy triệu tập về phiên họp và hòa giải cho anh Th theo quy định, tại các phiên họp và hòa giải anh Th đều vắng mặt không có lý do,vì vậy các phiên họp và hòa giải không tiến hành được theo quy định tại Khoản 1 Điều 207; Khoản 1, 2 Điều 208 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về con chung: Chị L và anh Th có 01 con chung là Trần Tuấn Nh - sinh ngày 18/11/2011, hiện nay con chung sinh sống cùng chị L. Ly hôn chị L xin được tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung là Trần Tuấn Nh, chị L không yêu cầu anh Th đóng góp cấp dưỡng nuôi con cùng Chị (BL số 30).

Về tài sản, nghĩa vụ chung về tài sản: Chị L xin tự giải quyết với anh Th, không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, chị Ngô Thị L vẫn giữ nguyên ý kiến yêu cầu Tòa án giải quyết cho Chị được ly hôn anh Trần Văn Th. Ly hôn Chị xin được tiếp tục nuôi dưỡng con chung là Trần Tuấn Nh. Chị L không yêu cầu anh Th đóng góp cấp dưỡng nuôi con cùng Chị. Tại phiên tòa, bị đơn anh Trần Văn Th vắng mặt, nên các đương sự không có ý kiến để thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát đã phát biểu ý kiến; về việc tuân theo Pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, những người tham gia tố tụng trong vụ án và về việc giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, lời trình bày của đương sự tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy:

Về tố tụng: Bị đơn anh Trần Văn Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ điểm b Khoản2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiếp tục tiến hành xét xử.

Về phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định tại Điều205 và Điều 210 Bộ luật tố tụng dân sự, để các đ- ơng sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án. Do bị đơn là anh Th đã đ- ợc Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, nh- ng đều vắng mặt tại phiên họp và hòa giải không có lý do, do vậy Tòa án không tiến hành hòa giải và phiên họp đ- ợc là đã tuân thủ đúng theo quy định tại Khoản 1 Điều 207 và Khoản 1, 2 Điều 208 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về quan hệ hôn nhân:

Quan hệ hôn nhân giữa chị Ngô Thị L và anh Trần Văn Th là hôn nhân hợp pháp. Do trước khi kết hôn chị L đã có thai với anh Th, do vậy sau khi kết hôn gần 01 tháng thì vợ chồng có con. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn thường xuyên, do anh Th hay chơi bời cờ bạc và uống rượu về gây sự với chị L. Vợ chồng hay sảy ra cãi chửi nhau, anh Th đã đuổi chị L ra khỏi nhà. Vì vậy chị L đã phải bỏ về sinh sống cùng bố mẹ đẻ từ ngày 10 tháng 02 năm 2014(Âm lịch) cho đến nay, vợ chồng sống ly thân một thời gian dài và không quan tâm gì đến nhau, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân giữa chị L và anh Th không đạt được. Chị L có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho Chị được ly hôn với anh Trần Văn Th.

Lời trình bày của đương sự tại phiên tòa, cũng như lời khai có trong hồ sơ vụ án. Ý kiến của chính quyền địa phương nơi chị L và anh Th sinh sống, thì nguyên nhân vợ chồng chị L và anh Th sảy ra mâu thuẫn cãi chửi nhau, do anh Th ham chơi bời, cờ bạc và uống rượu say về nhà gây sự với chị L. Do vậy vợ chồng thường xuyên sảy ra cãi chửi nhau, anh Th đã đuổi chị L ra khỏi nhà, chị L đã về bố mẹ đẻ làm ăn, sinh sống từ tháng 02 năm 2014 cho đến nay, sau khi chị L về gia đình bố mẹ đẻ sinh sống một thời gian, anh Th đã đưa người phụ nữ khác về chung sống tại nhà như vợ chồng đến nay được gần 02 năm, vợ chồng không quan tâm gì đến nhau. Hội đồng xét xử xét thấy: Mục đích hôn nhân giữa chị Ngô Thị L và anh Trần Văn Th không đạt được, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng.Chị L và anh Th đã sống ly thân một thời gian dài, vợ chồng không quan tâm gì đến nhau. Chị L có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết xin ly hôn với anh Trần Văn Th. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị Ngô Thị L vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với anh Trần Văn Th và giải quyết con chung. Vì vậy việc yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn của chị Ngô Thị L với anh Trần Văn Th là phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Do vậy HĐXX chấp nhận yêu cầu này của chị Ngô Thị L.

+ Về con chung: Chị L và anh Th có 01con chung là Trần Tuấn Nh – sinh ngày 18/11/2011, hiện nay cháu Nh đang sinh sống cùng chị L, anh Th không quan tâm gì đến con. Ly hôn chị L xin được tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung. Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục giao cho chị L tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung là Trần Tuấn Nh, là phù hợp với Khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Anh Trần Văn Th có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chưa thành niên sau ly hôn là phù hợp qui định tại Khoản 1 Điều 81; Khoản 1, 3 Điều 82; Khoản 2 Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L là người trực tiếp nuôi con sau ly hôn và không yêu cầu anh Th đóng góp cấp dưỡng nuôi con cùng Chị, do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

+ Về tài sản, nghĩa vụ chung về tài sản, ruộng canh tác: Chị L xin tự thỏa thuận giải quyết với anh Th, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

+ Về án phí: Chị Ngô Thị L phải chịu toàn bộ án phí về Hôn nhân và gia đình theo quy định tại Khoản 4 Điều 147; Khoản 3 Điều 144; Khoản 1 Điều 146 Bộ luật tố tụng dân sự. Điểm a Khoản 5; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271; Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Việc tuân theo Pháp luật tố tụng dân sự và phát biểu về việc giải quyết vụ ánmà Kiểm sát viên có ý kiến: Hội đồng xét xử xét thấy là có căn cứ và đảm bảo đúng qui định của Pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

+ □p dụng:Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56;Khoản 1, Khoản 2 Điều 81; Khoản 1, 3 Điều 82; Khoản 2 Điều 83Luật Hôn nhân và gia đình;

- Khoản 3 Điều 144; Khoản 1 Điều 146; Khoản 4 Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

-Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1- Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị L được ly hôn anh Trần Văn Th.

2 - Về con chung: Giao cho chị Ngô Thị L tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡngcon chung là Trần Tuấn Nh– sinh ngày 18/11/2011; Anh Trần Văn Th không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con cùng chị L.

Trường hợp sau này người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, có yêu cầu về thay đổi cấp dưỡng nuôi con hoặc người có quyền yêu cầu về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn, khi có yêu cầu thì được giải quyết bằng một vụ án khác.

Anh Trần Văn Th có quyền thăm nom, nuôi dưỡng con chung sau ly hôn, chị L cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Th thực hiện quyền này.

3 - Về tài sản, nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Ngô Thị L xin tự thỏa thuận giải quyết với anh Th, không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết.

4 - Về án phí: Chị Ngô Thị L phải chịu toàn bộ án phí về Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số tiền là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng), mà chị L đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0001550 ngày20/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bắc Giang.

Chị L đã nộp đủ tiền án phí về Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Báo cho đương sự có mặt tại phiên tòa biết, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Báo cho đương sự vắng mặt tại phiên tòa biết, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án , hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7a, 7b và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện H;
- THADS huyện H;
- Những ng- ời tham gia tố tụng;
- UBND xã Đ;
- L- u hồ sơ,Văn phòng.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Công Hoan